

# Công tác phát triển đảng viên ở Việt Nam hiện nay: thực trạng và giải pháp

Đào Thanh Bình<sup>1</sup>

Nhận ngày 22 tháng 4 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 5 năm 2021.

**Tóm tắt:** Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, phát triển đảng luôn được Đảng ta quan tâm sâu sắc, coi đó là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong xây dựng Đảng nhằm tăng cường sức mạnh của Đảng, góp phần to lớn trong sự nghiệp cách mạng. Bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới là nhiệm vụ quan trọng, then chốt của công tác xây dựng Đảng, nhằm bảo đảm tính kế thừa, phát triển liên tục của Đảng, tăng cường sức chiến đấu trong Đảng. Thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên của các tổ chức cơ sở đảng sẽ góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo của Đảng; đáp ứng những yêu cầu và đòi hỏi ngày càng cao đối với đội ngũ đảng viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

**Từ khoá:** Công tác Đảng, phát triển đảng viên, Việt Nam.

**Phân loại ngành:** Chính trị học

**Abstract:** During the process of leading the revolution, the Communist Party of Vietnam has always paid profound attention to the work of Party development, i.e. increasing the quantity of its members, considering that a task of leading importance in Party building for the enhancement of its strength, making a great contribution to the cause of the revolution. Further training for and admission of new members are key tasks in the work of Party building, in order to ensure the Party's continuous development based on the established foundation, and strengthen its combating capacity. Good performance of the work of Party development by the Party's grassroots organisations will contribute to building clean and strong party organisations, raising its level and capacity of leadership, and meeting the increasing requirements and demands towards party members in the context of international integration.

**Keywords:** Work on Party affairs, increase of the quantity of party members, Vietnam.

**Subject classification:** Political science

---

<sup>1</sup> Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.  
Email: dtbinh@uneti.edu.vn

## 1. Mở đầu

Chất lượng đảng viên là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định chất lượng tổ chức đảng, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu đến toàn đảng. Vì vậy, Hồ Chí Minh cũng đặc biệt quan tâm đến công tác phát triển đảng viên, Người từng dạy: “Khi kết nạp đảng viên mới cần phải giữ đúng những điều kiện Trung ương đã quy định và kết hợp với những công tác trọng tâm. Quyết không nên tùy tiện, cầu thả, tách rời công việc thực tế... Khi kết nạp thì thủ tục phải nghiêm nhưng giản đơn” (*Hồ Chí Minh toàn tập*, t.7, tr.570). Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, việc kết nạp đảng viên phải thực hiện nghiêm túc, gắn với các công tác trong thực tế, điều này có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình phấn đấu của một đảng viên. Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi trọng và chỉ đạo chặt chẽ công tác quản lý, phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Đảng đã cụ thể hoá các chủ trương, đường lối trong công tác phát triển đảng viên, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên qua các nghị quyết, chỉ thị, công văn... như: Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21/1/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng (Ban Chấp hành Trung ương, 2019a); Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư về tăng cường công tác xây dựng Đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân (Ban Chấp hành Trung ương, 2019b); Kết luận số 38-KL/TW ngày 13/11/2018 của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 2/2/2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về “Nâng cao năng lực lãnh

đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên” (Ban Chấp hành Trung ương, 2018); Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 5/6/2017 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng về nghiệp vụ công tác đảng viên (Ban Chấp hành Trung ương, 2017); Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 17/5/2012 của Ban Tổ chức Trung ương Hướng dẫn một số vấn đề cụ thể về nghiệp vụ công tác đảng viên và lập biểu thống kê cơ bản trong hệ thống tổ chức đảng (Ban Chấp hành Trung ương, 2012)... Đây là hệ thống văn bản rất quan trọng, làm cơ sở để các cấp ủy, tổ chức đảng nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên, nâng cao sức chiến đấu của đội ngũ đảng viên của các tổ chức cơ sở đảng.

Phát triển đảng viên là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, thường xuyên, có tính quy luật trong công tác xây dựng Đảng. Công tác phát triển đảng viên được thực hiện tốt sẽ góp phần xây dựng đội ngũ đảng viên tốt, ngược lại nếu thực hiện công tác này tùy tiện, cầu thả sẽ dẫn đến nhiều hệ lụy trong công tác của đảng viên nói riêng và hoạt động của đảng nói chung. Hệ lụy này có thể thấy rõ từ kết quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng thời gian qua như: công tác kiểm tra ở một số nơi thiếu trọng tâm, trọng điểm; việc tự kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm của nhiều cấp ủy, tổ chức đảng vẫn là khâu yếu; còn nhiều tổ chức đảng và đảng viên có vi phạm nhưng chưa được phát hiện kịp thời; công tác giám sát ở các cấp chưa thường xuyên, có nơi, có lúc chưa thực chất, phạm vi, đối tượng còn hẹp; hiệu quả cảnh báo, phòng ngừa vi phạm còn hạn chế. Việc thi hành kỷ luật đảng ở một số nơi chưa nghiêm, còn hiện tượng nể nang, ngại va chạm (Ban Chấp hành Trung ương, 2021).

Những hạn chế, yếu kém trong tổ chức đảng có nhiều nguyên nhân, trong đó phải kể đến công tác phát triển đảng viên. Vì vậy, chú trọng công tác phát triển đảng viên có ý nghĩa rất quan trọng đối với Đảng ta. Bài viết bàn về thực trạng và giải pháp trong công tác phát triển đảng viên ở Việt Nam hiện nay.

## **2. Thực trạng công tác phát triển đảng ở Việt Nam hiện nay**

### *2.1. Kết quả đạt được*

Trong quá trình hình thành và phát triển, Đảng ta đã đạt nhiều thành quả quan trọng. Thực tế gần 90 năm qua, nhờ làm tốt công tác phát triển đảng viên, Đảng ta đã không ngừng lớn mạnh. Từ chỗ chỉ có hơn 5.000 đảng viên trước khi giành chính quyền, Đảng ta đã phát triển lên hàng triệu đảng viên, với hàng vạn cơ sở đảng, đủ sức lãnh đạo nhân dân ta hoàn thành thắng lợi sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

a) Về số lượng: thống kê trong những nhiệm kỳ gần đây cho thấy (cả nhiệm kỳ 2011 - 2015), toàn Đảng đã kết nạp được 945.135 đảng viên mới, tăng 2% so với số đảng viên mới kết nạp trong nhiệm kỳ 2006 - 2010. Trong đó, đảng viên là công nhân lao động trong các thành phần kinh tế có 76.990 (chiếm 8,14%), đảng viên là người dân tộc thiểu số có 127.660 (chiếm 13,5%), đảng viên là học sinh, sinh viên có 40.394 (chiếm 4,27%); tính đến 31/12/2014 toàn Đảng có 188.022 đảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên (tăng 70% so với năm 2011), trình độ đại học và cao đẳng có 1.749.040 đảng viên (tăng 27% so với năm 2011) (Đảng

Cộng sản Việt Nam, 2016, tr.323). Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, công tác phát triển đảng viên tiếp tục được cấp ủy các cấp quan tâm lãnh đạo thực hiện đạt kết quả tích cực. Từ đầu nhiệm kỳ đến tháng 9/2020, toàn Đảng đã kết nạp 880.155 đảng viên. Nhiều tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương có tỷ lệ kết nạp đảng viên tăng bình quân hàng năm cao. Tính đến tháng 9/2020, “toàn Đảng có 5.192.533 đảng viên. Trong đó: ở xã, phường, thị trấn có 3.323.221 đảng viên (64%); ở các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp có 799.650 đảng viên (15,4%); ở các tổ chức đảng trong Quân đội, Công an có 623.104 đảng viên (12%); ở các doanh nghiệp, hợp tác xã là 415.402 đảng viên (8%); ở các tổ chức đảng ngoài nước có 10.385 đảng viên (0,2%), ở cơ sở khác có 20.771 đảng viên (0,4%)” (Ban Chấp hành Trung ương, 2021).

b) Về chất lượng: trong lịch sử, trải qua các thời kỳ cách mạng, tuyệt đại đa số đảng viên được rèn luyện, thử thách trong môi trường cách mạng gian khổ nên họ luôn tỏ rõ bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu và con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhân dân ta đã lựa chọn; trong việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đảng viên luôn thể hiện sự năng động, sáng tạo, đi đầu. Phần lớn các cán bộ, đảng viên luôn tu dưỡng đạo đức, phẩm chất cách mạng, có lối sống lành mạnh, giản dị, gần bó với nhân dân. Trong những năm gần đây, việc xây dựng đội ngũ đảng viên được quan tâm cả về số lượng, chất lượng và đổi mới cơ cấu theo hướng tích cực, tỷ lệ đảng viên trẻ, nữ, người dân tộc thiểu số, người theo tôn giáo ngày càng tăng. Theo Báo cáo của

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII: “Trong số 880.155 đảng viên được kết nạp trong nhiệm kỳ, 67,67% là đoàn viên, 43,72% là nữ, 5,8% là công nhân, 12,2% là nông dân, 23,5% là học sinh, sinh viên, 15,35% là người dân tộc thiểu số” (Ban Chấp hành Trung ương, 2021). Không những quan tâm đến công tác phát triển đảng viên mới, mà Đảng ta còn đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Nhiều cấp ủy đã cụ thể hóa tiêu chuẩn của người vào Đảng phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị. Trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ của đảng viên, nhất là của số đảng viên kết nạp trong nhiệm kỳ này được nâng lên. Trong đội ngũ đảng viên tính đến tháng 9/2020: “có 2.370.206 đảng viên có trình độ đại học và cao đẳng (tăng 34,59% so với cùng kỳ năm 2014); 215.442 đảng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên (tăng 81,29% so với cùng kỳ năm 2014). Trong số 880.155 đảng viên mới được kết nạp từ đầu nhiệm kỳ, 41,5% có trình độ từ đại học trở lên” (Ban Chấp hành Trung ương, 2021).

## 2.2. Đánh giá

Trong thời kì cách mạng, được đứng trong hàng ngũ của Đảng, vinh dự mang trên mình hai chữ “đảng viên” là khát khao cháy bỏng của bao thế hệ đi trước. Lớp lớp thanh niên trong thời kì này mang theo khát vọng và niềm tin tuyệt đối vào Đảng, mong ước lớn nhất là được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Họ sẵn sàng hy sinh tất cả, thậm chí cả tính mạng của mình để bảo vệ Đảng, bảo vệ thanh danh của Đảng. Chính niềm tin tuyệt đối ấy đã rèn giũa nên những con người ưu tú, để họ trở thành đảng viên. Công tác phát triển đảng trong nhiều năm

qua cũng đạt được những thành quả tích cực: “Công tác kết nạp đảng viên đạt kết quả tích cực. Việc thí điểm kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng đạt được một số kết quả bước đầu. Tình trạng thôn, bản chưa có tổ chức đảng, đảng viên đã cơ bản được khắc phục, góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở những địa bàn khó khăn, biên giới, hải đảo, nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo” (Ban Chấp hành Trung ương, 2021). Đội ngũ đảng viên mới làm tăng thêm sức chiến đấu cho tổ chức đảng, làm cho tổ chức cơ sở của Đảng bám rễ sâu trong quần chúng để tổ chức, vận động quần chúng thực hiện tốt mọi đường lối, chính sách của Đảng. Thành công của công tác phát triển đảng viên thời gian qua là nhờ cấp ủy các cấp quan tâm, lãnh đạo tổ chức thực hiện theo đúng hướng dẫn của Điều lệ Đảng, phương châm, nguyên tắc, quy trình, thủ tục về công tác kết nạp đảng viên và chuyển đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức; các thủ tục không cần thiết cơ bản đã được giảm thiểu nhưng vẫn bảo đảm nguyên tắc của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Đảng về công tác đảng viên. Trong Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng, Đảng ta cũng đánh giá cao những kết quả đã đạt được trong công tác xây dựng Đảng thời gian qua: “Kết quả của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng các nhiệm kỳ qua và nhiệm kỳ Đại hội XII đã góp phần rất quan trọng để đất nước ta có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay, Đảng ta đoàn kết, thống nhất và trong sạch, vững mạnh hơn; niềm tin của nhân dân đối với Đảng được củng cố, tăng cường hơn, tạo nền tảng vững chắc đưa đất nước phát triển nhanh,

bền vững trong những năm tới” (Ban Chấp hành Trung ương, 2021).

Tuy nhiên, công tác phát triển đảng thời gian qua còn một số hạn chế, tồn tại cần phải khắc phục. Trong điều kiện hòa bình hiện nay, nhiều quần chúng chưa xác định rõ động cơ vào Đảng, còn mơ hồ các tiêu chuẩn, điều kiện kết nạp đảng viên trong tình hình mới. Một số quần chúng muốn vào Đảng để mưu cầu lợi ích cá nhân, để “thăng quan tiến chức”. Nhiều quần chúng sau khi đứng vào hàng ngũ của Đảng bị cám dỗ bởi quyền lực, tiền tài.

Nhiều cơ sở đảng còn lúng túng trong việc xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển đảng viên theo từng giai đoạn, từng thời kì. Điều này dẫn đến công tác phát triển đảng còn manh mún, thiếu tính chiến lược, thiếu định hướng xuyên suốt, ổn định qua các giai đoạn; nơi thì đảng viên được kết nạp một cách dễ dãi, ở nơi khác quần chúng thì đông nhưng đưa vào nguồn để phát triển đảng còn ít, công tác giáo dục, tạo nguồn phát triển đảng viên gặp khó khăn. Một số cấp ủy, cán bộ, đảng viên chưa quán triệt sâu sắc, toàn diện về vai trò, vị trí của tổ chức cơ sở đảng cũng như yêu cầu cấp bách phải nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện chưa cụ thể, chưa sát tình hình thực tế địa phương, đơn vị (Ban Chấp hành Trung ương, 2018).

Ở một số tổ chức đảng cơ sở, cấp ủy chưa thực hiện đúng quy trình, thủ tục theo quy định trong khi tiến hành các thủ tục phát triển đảng. Việc kết nạp người chưa đủ tiêu chuẩn, điều kiện, người có động cơ không đúng đắn vào Đảng còn diễn ra ở nhiều nơi; còn vi phạm quy định, nguyên

tắc về kết nạp đảng viên. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện, đánh giá chất lượng đảng viên còn hình thức. Công tác rà soát, sàng lọc đảng viên chưa kịp thời, không quyết liệt, còn lúng túng, thiếu thống nhất giữa các tổ chức đảng. Vẫn còn tồn tại hiện tượng chủ quan, duy ý chí trong đánh giá nguồn phát triển đảng, nhiều quần chúng được giới thiệu theo cảm tính mà không căn cứ vào trình độ giác ngộ chính trị, động cơ phấn đấu vào Đảng của quần chúng ưu tú; vào chất lượng, hiệu quả, kết quả công việc. Một số cơ sở đảng còn hình thức trong việc lựa chọn nguồn phát triển đảng mà chưa thực sự tôn trọng ý kiến của đảng viên, các ý kiến của tổ chức đoàn thể để có những quyết định phù hợp, chính xác. Đây là một trong những nguyên nhân khiến các tổ chức quần chúng mà còn thắc mắc, băn khoăn, gây mất đoàn kết trong nội bộ tổ chức đảng và các tổ chức quần chúng. Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư cũng nêu rõ: “Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện, kiểm tra, giám sát đảng viên còn hình thức, thậm chí bị buông lỏng. Các quy định, hướng dẫn về tiêu chí, quy trình rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng thiếu cụ thể, chưa đồng bộ” (Ban Chấp hành Trung ương, 2019a).

Một trong những nguyên nhân dẫn đến chất lượng công tác phát triển đảng viên không cao là thiếu sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy. Đây là công tác cần được cấp ủy quán triệt sâu sắc và thể hiện thật đầy đủ ngay từ các khâu lựa chọn quần chúng ưu tú đến khâu vận dụng tiêu chuẩn và điều kiện kết nạp đảng viên, chấp hành các nguyên tắc và thủ tục kết nạp đảng viên. Cùng với cấp ủy, vai trò của các tổ chức đoàn thể trong công tác phát triển đảng là rất quan trọng. Ở nhiều

nơi, các tổ chức đoàn thể chưa phát huy, chưa làm tốt công tác giáo dục lý tưởng cách mạng của Đảng, bồi dưỡng niềm tin cho quần chúng để mỗi quần chúng không chỉ là người giác ngộ lý tưởng, mà còn cần xác định rõ động cơ vào Đảng.

Nhiều cơ sở đảng chỉ chú trọng đến số lượng và chưa thực sự quan tâm đến chất lượng công tác phát triển đảng (Ban Chấp hành Trung ương, 2019a) nên dẫn đến sự thiếu thận trọng trong khâu rà soát, giới thiệu quần chúng ưu tú để đứng vào hàng ngũ của đảng. Đây là nguyên nhân của những hệ lụy sau này trong công tác đảng viên. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên ở các tổ chức đảng một số nơi chưa được quan tâm đúng mức, chưa tạo được môi trường để đảng viên tu dưỡng, rèn luyện, học tập, nghiên cứu, phát triển, trưởng thành. Vì sức mạnh của tổ chức đảng, trước hết là do chất lượng quyết định. Có nâng cao chất lượng trong công tác phát triển đảng, chúng ta mới có thể tăng thêm được sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng. Ngược lại, nếu tổ chức đảng có nhiều đảng viên mà trình độ giác ngộ của họ không hơn gì quần chúng ngoài Đảng hoặc tinh thần đi đầu trong mọi công tác của đảng viên bị xem nhẹ thì sẽ không được sự tín nhiệm của quần chúng.

Trong mọi hoàn cảnh, đảng viên luôn phải đi đầu trong công tác, dẫn dắt quần chúng, vì vậy, tinh thần nêu gương của đảng viên ảnh hưởng nhiều đến quá trình phấn đấu vào Đảng của quần chúng. Đảng cũng nhận thức rõ thực trạng này: “Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, những tiêu cực và tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn, đẩy lùi mà

còn tiếp tục diễn biến phức tạp” (Ban Chấp hành Trung ương, 2018, tr.173). Nhiều nơi cấp ủy, tổ chức đảng chưa làm tốt công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, chất lượng và hiệu quả kiểm tra, giám sát chưa cao...; vẫn còn nhiều khuyết điểm, sai lầm của đảng viên và tổ chức đảng chậm được phát hiện. Một bộ phận cán bộ đảng viên thiếu trách nhiệm, cơ hội, suy thoái đạo đức, lối sống. Trách nhiệm nêu gương của người đảng viên, việc bồi dưỡng, giáo dục đảng viên dự bị nếu xem nhẹ sẽ gây ra nhiều hệ lụy, tác động tiêu cực đến công tác phát triển đảng viên nói riêng và công tác đảng viên nói chung. Công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy, người đứng đầu các cấp chưa được coi trọng, thiếu quyết liệt, thường xuyên; chưa xử lý nghiêm minh, kịp thời cán bộ, đảng viên suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Chế độ, chính sách đối với cán bộ cơ sở còn bất cập.

### **3. Giải pháp nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên hiện nay**

#### *3.1. Rà soát, điều chỉnh tiêu chuẩn và điều kiện kết nạp đảng viên phù hợp với thời kì mới*

Chi thị số 28-CT/TW ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư nêu rõ: “Các cấp ủy, chi bộ thường xuyên lãnh đạo các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, qua đó phát hiện nhân tố tích cực, nhất là đoàn viên thanh niên, công nhân, người lao động có thành tích, gương mẫu trong phong trào, có uy tín trong nhân dân để có kế hoạch bồi dưỡng, tạo điều kiện cho họ phấn đấu trở thành đảng viên của Đảng” (Ban Chấp hành Trung ương, 2019a).

Cấp ủy phải lựa chọn những quần chúng ưu tú có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, động cơ, mục đích lý tưởng vào Đảng đúng đắn, trong sáng, rõ ràng, phải có chất lượng và hiệu quả công việc được đánh giá tốt, có trình độ giác ngộ chính trị và thành phần giai cấp theo đúng quy định, không vì lực lượng đảng viên mỏng, chưa đạt chỉ tiêu mà châm chước về tiêu chuẩn. Ở khu vực nhà nước, động cơ vào đảng, khát vọng được đứng trong hàng ngũ của đảng là khá rõ ràng, tuy nhiên ở khu vực tư nhân và ở các tổ chức xã hội, tôn giáo cần rà soát, điều chỉnh tiêu chuẩn kết nạp đảng viên cho phù hợp với điều kiện thực tế, có như vậy, công tác phát triển đảng mới thực sự đi vào đời sống, tập hợp được đội ngũ tinh hoa đông đảo ở tất cả các thành phần trong xã hội, góp phần nâng cao hiệu quả và sức chiến đấu của Đảng.

### *3.2. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển đảng viên theo từng giai đoạn, từng thời kì*

Cần xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên hợp lý cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu phù hợp với thực tế của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Các tổ chức đảng căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ hàng năm để xác định rõ kế hoạch phát triển đảng, lựa chọn đối tượng để đưa vào nguồn bồi dưỡng, thử thách. Yêu cầu thực tế trong công tác đảng mỗi giai đoạn, thời kì khác nhau vì vậy, việc xây dựng kế hoạch, chiến lược cần được cụ thể hoá: phải chính xác, mang tính toàn diện cả về cơ cấu thành phần, lai lịch chính trị, động cơ phấn đấu. Tuỳ theo tình hình thực tế mà kịp thời điều chỉnh kế hoạch, chiến lược tránh bị động trong công tác phát triển đảng. Trong việc theo dõi quá

trình theo phấn đấu của quần chúng, cấp ủy, chi bộ cần có sự sát sao, nếu thấy quần chúng có biểu hiện phai nhạt lý tưởng, còn mơ hồ động cơ vào Đảng thì cần giáo dục, uốn nắn kịp thời; khi quần chúng phấn đấu đạt đủ tiêu chuẩn của người đảng viên theo quy định thì cấp ủy và tổ chức đảng phải chủ động có kế hoạch kết nạp quần chúng vào Đảng.

### *3.3. Phát huy tốt vai trò của các tổ chức đoàn thể trong giáo dục lý tưởng cách mạng của Đảng, bồi dưỡng niềm tin cho quần chúng*

Để mỗi quần chúng không chỉ xác định động cơ vào Đảng đúng đắn mà còn là người ưu tú, xung kích trong các phong trào hoạt động, gương mẫu thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thì ngay từ hoạt động thực tiễn, các tổ chức đoàn thể cần phải lựa chọn, bồi dưỡng, giới thiệu cho tổ chức đảng những quần chúng ưu tú để kết nạp vào Đảng. Ngoài vai trò chỉ đạo, công tác phát triển đảng của cấp ủy và tổ chức đảng các cấp thì vai trò của các tổ chức quần chúng như: đoàn thanh niên, hội phụ nữ, tổ chức công đoàn cũng rất quan trọng. Bởi lẽ, những ưu nhược điểm của quần chúng khi sinh hoạt tại các tổ chức này được biểu hiện khá rõ, từ đó có những kiến nghị kịp thời đối với cấp ủy trong việc theo dõi quá trình phấn đấu của quần chúng. Cần phải biết khơi dậy và phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, các lực lượng trong xã hội, bởi trước hết, đây là các tổ chức mà trước khi vào Đảng, quần chúng đã trực tiếp tham gia hoạt động.

### 3.4. Quán triệt thực hiện nghiêm túc các tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình kết nạp đảng theo hướng dẫn

Công tác kết nạp đảng viên bắt buộc phải qua đầy đủ các bước được hướng dẫn, tránh làm tắt, bỏ sót các khâu. Người được kết nạp vào Đảng phải bảo đảm các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Điều lệ Đảng; chú trọng tiêu chuẩn giác ngộ lý tưởng của Đảng, đạo đức, lối sống và năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao. Các cơ sở đảng cần thực hiện nghiêm túc các quy trình, thủ tục, nguyên tắc kết nạp đảng theo quy định của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Cán bộ làm công tác đảng vụ phải được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ về công tác đảng, nhất là các thủ tục, quy trình về kết nạp đảng. Việc kết nạp đảng viên và công nhận đảng viên chính thức phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục theo quy định.

### 3.5. Chú trọng vào chất lượng công tác phát triển đảng viên

Trong công tác phát triển đảng, nhiều nơi còn hiện tượng chạy theo thành tích mà xem nhẹ chất lượng. Cần nhận thức đúng ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phát triển đảng. Các cấp ủy, chi bộ phải đặc biệt quan tâm bảo đảm chất lượng trong khi kết nạp đảng viên mới, không được xem nhẹ công tác phát triển đảng, không được để lọt vào Đảng những người chỉ mưu cầu lợi ích riêng, có ý đồ xấu. Các chi, đảng bộ cần quán triệt tinh thần không phát triển đảng viên chạy theo số lượng, chỉ tiêu mà cần chú trọng chất lượng. Đặc biệt chú trọng, quan tâm đến động cơ vào Đảng của quần chúng, động cơ trong sáng thì mới có bản lĩnh vững

vàng, mới có mục tiêu phấn đấu nghiêm túc khi được đứng vào hàng ngũ của Đảng.

### 3.6. Chú trọng đến việc nêu gương, đạo đức, tư cách của đảng viên

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Đảng là gồm các đảng viên mà tổ chức nên. Mọi công việc của Đảng đều do đảng viên làm. Mọi nghị quyết của Đảng đều do đảng viên chấp hành. Mọi chính sách của Đảng đều do đảng viên mà thấu đến quần chúng. Mọi khẩu hiệu, mọi kế hoạch của Đảng đều do đảng viên cố gắng thực hiện” (*Hồ Chí Minh toàn tập*, t.7, tr.235-236). Đảng ta luôn coi trọng đạo đức, tinh thần nêu gương của cán bộ, đảng viên: “Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã đề cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống; gương mẫu đi đầu, tận tụy với công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc xử lý kỷ luật nghiêm những đảng viên vi phạm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, cả cán bộ đương chức và nghỉ hưu đã giúp mỗi cán bộ, đảng viên tự soi, tự sửa, tự điều chỉnh hành vi, tích cực rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong công tác” (Ban Chấp hành Trung ương, 2021). Nâng cao nhận thức, quán triệt đầy đủ, sâu sắc tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng đội ngũ đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, có trách nhiệm cao trong công việc, gắn bó với nhân dân; có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ; vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách; luôn phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Đây là nhiệm vụ cấp thiết, thường xuyên, trước mắt và lâu dài của các cấp ủy, tổ chức đảng.



### 3.7. Tổ chức tốt công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn

Đây là khâu quan trọng trong công tác phát triển đảng viên của tổ chức đảng. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết, rút kinh nghiệm, cấp ủy sẽ đánh giá đúng tình hình thực tế, thấy rõ được ưu điểm, những thiếu sót, khuyết điểm, nguyên nhân của những ưu điểm và hạn chế đó, rút ra những bài học kinh nghiệm, để từ đó có những chủ trương, biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ, trực tiếp đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, góp phần không nhỏ trong việc xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Các cấp ủy thường xuyên kiểm tra việc tổ chức các lớp bồi dưỡng đối tượng đảng, kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm các sai phạm, hành vi tiêu cực trong tổ chức thực hiện.

## 4. Kết luận

Kết nạp đảng viên là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, có tính quy luật trong công tác xây dựng Đảng nhằm bảo đảm sự kế thừa phát triển của Đảng. Sự phát triển của Đảng là đòi hỏi tự nhiên, là quy luật tất yếu, bởi những đảng viên mới được kết nạp sẽ bù đắp số lượng đảng viên giảm đi và tạo thêm nguồn sinh lực mới cho Đảng, bảo đảm sự kế thừa, tạo thêm nhân tố mới. Công tác phát triển đảng viên luôn được Đảng ta chú trọng. Đảng ta luôn xác định, việc kết nạp đảng viên là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, có tính quy luật trong công tác xây dựng Đảng nhằm tăng cường thêm sức chiến đấu, bảo đảm sự kế thừa

phát triển của Đảng, tạo thêm nhân tố mới trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Chất lượng công tác phát triển đảng viên có quan hệ trực tiếp đến chất lượng đảng viên và sự hình thành đội ngũ cán bộ của Đảng. Có đội ngũ đảng viên tốt thì mới có được đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trước mắt và kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng. Những lớp đảng viên mới hiện nay sẽ trở thành những cán bộ chủ chốt của Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở cơ sở, trở thành cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng sau này. Vì vậy, thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với Đảng ta. Việt Nam đang bước vào thời kỳ hội nhập, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ chế kinh tế thị trường, vì vậy, đội ngũ đảng viên cần giữ được bản lĩnh chính trị vững vàng, tâm thế sẵn sàng nhận nhiệm vụ mà tổ chức đảng giao, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

## Tài liệu tham khảo

1. Hà Ban (2020), “Nhìn lại một nhiệm kỳ công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên”, Tạp chí *Xây dựng Đảng*, số 10.
2. Ban Chấp hành Trung ương (2012), *Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 17/5/2012 của Ban Tổ chức Trung ương Hướng dẫn một số vấn đề cụ thể về nghiệp vụ công tác đảng viên và lập biểu thống kê cơ bản trong hệ thống tổ chức đảng*, Hà Nội.
3. Ban Chấp hành Trung ương (2017), *Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 5/6/2017 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng về nghiệp vụ công tác đảng viên*, Hà Nội.

4. Ban Chấp hành Trung ương (2018), *Kết luận số 38-KL/TW ngày 13/11/2018 của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên*, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
7. *Hồ Chí Minh toàn tập*, t.7, 9, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2000, Hà Nội.
8. Mạch Quang Thắng (chủ biên) (2006), *Đảng viên và phát triển đảng viên trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Nxb Lao động, Hà Nội.
9. Ban Chấp hành Trung ương (2019a), “Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng”, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Chi-thi-28-CT-TW-2019-nang-cao-chat-luong-ket-nap-dang-vien-va-ra-soat-dua-dang-vien-ra-khoi-Dang-407267.aspx>, truy cập ngày 20/1/2021.
10. Ban Chấp hành Trung ương (2019b), “Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân”, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/chi-thi-so-33-cttw-ngay-1832019-cua-ban-bi-thu-ve-tang-cuong-xay-dung-to-chuc-dang-trong-cac-don-vi-kinh-te-tu-5313>, truy cập ngày 25/1/2021.
11. Ban Chấp hành Trung ương (2021), “Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng”, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xiii/bao-cao-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii-ve-tong-ket-cong-tac-xay-dung-dang-va-thi-hanh-dieu-le-dang-3673>, truy cập ngày 22/1/2021.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), “Điều lệ Đảng Cộng sản”, <https://luatminhkhue.vn/dieu-le-dang-cong-san-viet-nam-2011.aspx>, truy cập ngày 12/1/2021.
13. Cao Huy Đông (2021), “Giải pháp nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng ở các tổ chức cơ sở đảng”, [https://tcnn.vn/news/detail/39468/Giai\\_phap\\_nang\\_cao\\_chat\\_luong\\_cong\\_tac\\_phat\\_trien\\_dang\\_o\\_cac\\_to\\_chuc\\_co\\_so\\_dangall.html](https://tcnn.vn/news/detail/39468/Giai_phap_nang_cao_chat_luong_cong_tac_phat_trien_dang_o_cac_to_chuc_co_so_dangall.html), truy cập ngày 15/1/2021.
14. Nguyễn Thái Sơn (2020), “Xây dựng Đảng vững mạnh từ mỗi đảng viên”, <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-su-kien/xay-dung-dang-vung-manh-tu-moi-dang-vien-448253/>, truy cập ngày 15/1/2021.